

Bill of Lading  
Liberty, 1905

1905. Format 25.5 x 49 mm. Perforated. Inscribed "INDO-CHINE FRANÇAISE CONNAISSEMENT." Control stamp is inscribed "INDO-CHINE FRANÇAISE ESTAMPILLE DE CONTRÔLE CONNAISSEMENT." Various shades of blue.

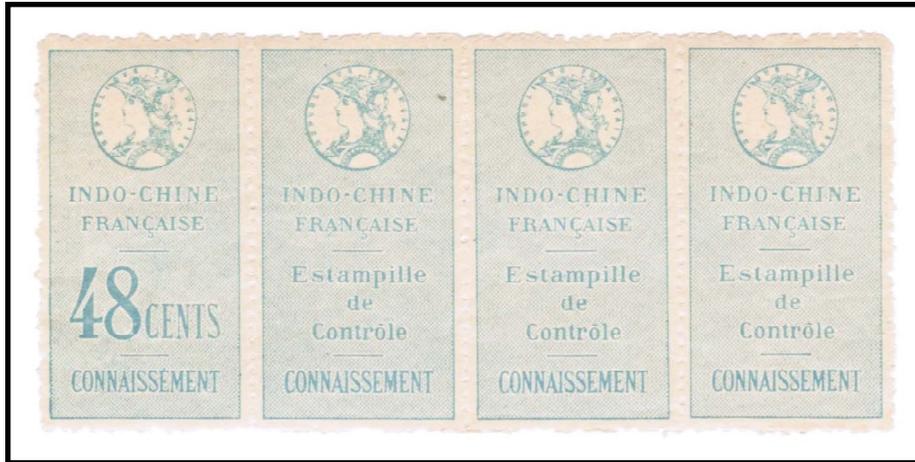


Strip of three Control stamps.



Bill of Lading  
Liberty, 1905

Strip of one 48-cent stamp and three Control stamps.



Bill of Lading  
Marianne, 1908-11

1908. Format 34 x 24 mm. Perforated. Inscribed "INDO-CHINE CONNAISSEMENTS." Control stamp is inscribed "INDO-CHINE ESTAMPILLE DE CONTRÔLE CONNAISSEMENTS." Various shades of dark green.



CEPF 2, 2a

1911. Same design in light green.



CEPF 2c



Bill of Lading  
Marianne, 1927

1927. Format 34 x 24 mm. Perforated. Poster stamp of 1927 overprinted  
"CONNAISSEMENT ESTAMPILLE DE CONTRÔLE."



CEPF 5c

1927. Format 34 x 24 mm. Type of 1911 with new value and in shades of orange”



CEPF 6, 6b

Bill of Lading  
Marianne, 1930

1930. Types of 1908/1911 with new values in new colors.



Proof



CEPF 9, 9a

1 piastre with "D.R." perfin used in conjunction with Hong Kong revenue



Bill of Lading  
Marianne, 1930, 1933

1930. New values overprinted on stamps of 1927.



CEPF 10, 11

1933. Type of 1927 in new value and color.



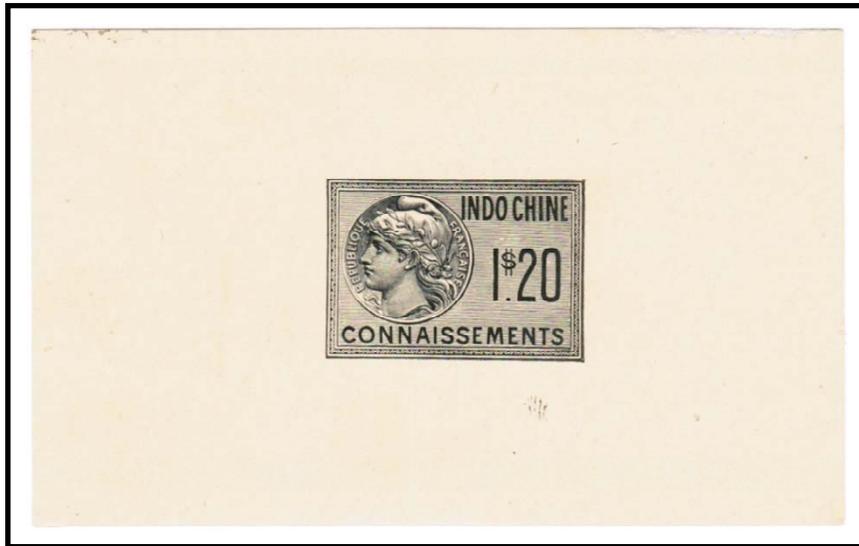
CEPF 16, 16a

Bill of Lading  
Marianne, 1933

A new value of 1\$20 was added to the Bill of Lading tax stamps in 1933.



CEPF 16



Proof

CEPF 16c

Bill of Lading  
Marianne, 1938, 1939

1938. Format 35 x 19 mm. Perforated. Inscribed "INDO-CHINE FRANÇAISE CONNAISSEMENT." Control stamp is inscribed "INDO-CHINE FRANÇAISE ESTAMPILLE DE CONTRÔLE CONNAISSEMENTS." Various shades of green or blue. Watermarked "AT 37"



CEPF 20a



CEPF 21a, 21b

1939. New values and overprints on stamps of 1927.



Watermarked "AT 37"

CEPF 26b

Bill of Lading  
Marianne Control, 1939

The stamps in this block are watermarked "AT 37."



Bill of Lading  
Marianne, 1948

1938. Type of 1938 with new values. Various shades of green or blue. Watermarked  
"AT 48" or "AT 49."



CEPF 35



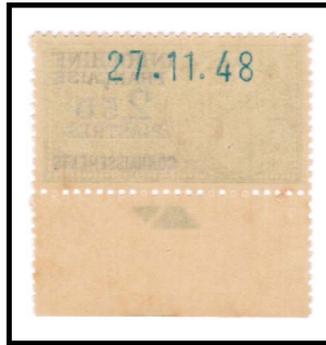
CEPF 36



CEPF 35a, 36a

# Bill of Lading Marianne, 1948

In various ways, the date of printing is identified as 27 November 1948.



CEPF 35



CEPF 35



CEPF 35a

Bill of Lading  
Use of Marianne 2.50 piasters, 1948

A pair of the 2.50 piaster tax stamps were used on a marriage decree originally dated 1934.

Son domicile . . . . .	Long Đức Đông
Nhà cửa ở đâu . . . . .	
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'époux . . . . .	Bùi Thị Cội
Tên, họ chủ hôn bên trai . . . . .	
Son âge . . . . .	60 tuổi
Mấy tuổi . . . . .	
Sa profession . . . . .	Buôn - bán
Làm nghề gì . . . . .	
Son domicile . . . . .	Long Đức Đông
Nhà cửa ở đâu . . . . .	
Nom et prénoms de l'épouse . . . . .	Nguyễn Thị Chôn
Tên, họ người vợ . . . . .	
Son rang de femme mariée . . . . .	Vợ chánh
Vợ chánh hay là vợ thứ . . . . .	
Sa profession . . . . .	Buôn - bán
Làm nghề gì . . . . .	
Lieu de sa naissance . . . . .	Làng Tân Bình
Sanh tại chỗ nào . . . . .	
Date de sa naissance . . . . .	22 tuổi
Sanh ngày nào . . . . .	
Son domicile . . . . .	Tân an
Nhà cửa ở đâu . . . . .	
Nom et prénoms du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé) . . . . .	Nguyễn Văn Cửa
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) . . . . .	
Son âge . . . . .	65 tuổi
Mấy tuổi . . . . .	
Sa profession . . . . .	Buôn - bán
Làm nghề gì . . . . .	
Son domicile . . . . .	
Nhà cửa ở đâu . . . . .	



(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état civil.

(1) Lệ chưa đề mà lược biên án tòa cải giấy hôn thú.

